

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn đối tác hợp tác khai thác tại 39 vị trí trụ sọc pin của hạng mục “Cung cấp trụ sọc pin miễn phí phục vụ hành khách và khai thác vị trí quảng cáo trên trụ sọc pin tại khu vực nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”

Kính gửi: Công ty TNHH Mặt Trời Vàng

Căn cứ Quyết định số 4817/QĐ-CHKQTTSN ngày 05/09/2025 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác hợp tác khai thác tại 39 vị trí trụ sọc pin của hạng mục “Cung cấp trụ sọc pin miễn phí phục vụ hành khách và khai thác vị trí quảng cáo trên trụ sọc pin tại khu vực nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP trân trọng thông báo kết quả lựa chọn đối tác hợp tác khai thác hạng mục nêu trên với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị hợp tác trúng lựa chọn:

Công ty	Công ty TNHH Mặt Trời Vàng
Địa chỉ	Tầng 19, tòa nhà Keangnam, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hoà, TP. Hà Nội

2. Thông tin về quy mô, vị trí mặt bằng trụ sọc pin

1.1 Khu vực sảnh làm thủ tục cho hành khách

Stt	Mã vị trí	SL cây sọc pin (cái)	SL ổ cắm sọc pin (cái)	Màn hình quảng cáo trên trụ sọc pin			
				SL (cái)	Mặt	Kích thước	Diện tích (m²)
1	DDC01	1	6	1	1	1,5 x 3,5 x 1 mặt	5,25
2	DDC02	1	4	1	1	1,5 x 3 x 1 mặt	4,50
3	DDC03	1	8	1	2	1,5 x 4,5 x 2 mặt	13,50
4	DDC04	1	8	1	2	1,5 x 4,5 x 2 mặt	13,50
5	DDC05	1	8	1	2	1,5 x 4,5 x 2 mặt	13,50

Stt	Mã vị trí	SL cây sạc pin (cái)	SL ổ cắm sạc pin (cái)	Màn hình quảng cáo trên trụ sạc pin			
				SL (cái)	Mặt	Kích thước	Diện tích (m ²)
6	DDC06	1	8	1	2	1,5 x 4,5 x 2 mặt	13,50
7	DDC07	1	6	1	2	1,5 x 3,5 x 2 mặt	10,50
8	DDC08	1	6	1	2	1,5 x 3,5 x 2 mặt	10,50
9	DDC23	1	14	1	2	1,5 x 4,5 x 1 mặt 1,5 x 3,5 x 1 mặt	12,00
10	DDC24	1	4	1	1	1,25 x 2,5 x 1 mặt	3,13
11	DDC25	1	4	1	2	1,25 x 3 x 2 mặt	7,50
12	DDC26	1	4	1	2	1,25 x 3 x 2 mặt	7,50
13	DDC27	1	6	1	2	1,5 x 3,5 x 2 mặt	10,50
14	DDC28	1	6	1	2	1,5 x 3,5 x 2 mặt	10,50
15	DDC29	1	6	1	2	1,5 x 3,5 x 2 mặt	10,50
16	DDC30	1	4	1	2	1,25 x 3 x 2 mặt	7,50
17	DDC31	1	4	1	2	1,25 x 3 x 2 mặt	7,50
18	DDC32	1	4	1	2	1,25 x 2,5 x 2 mặt	6,25
	Tổng cộng	18	110		33		167,63

➤ Thông số kỹ thuật, hình ảnh của trụ sạc pin theo **Phụ lục chi tiết** đính kèm.

1.2 Khu vực cách ly ga đi tầng 3

Stt	Mã vị trí	SL cây sạc pin (cái)	SL ổ cắm sạc pin (cái)	Màn hình quảng cáo trên trụ sạc pin			
				SL (cái)	Mặt	Kích thước	Diện tích (m ²)
1	DDQ12	1	6	1	2	1,2 x 2 x 2 mặt	4,80
2	DDQ13	1	6	1	2	1,2 x 2 x 2 mặt	4,80
3	DDQ14	1	6	1	2	1,2 x 2 x 2 mặt	4,80
4	DDQ15	1	6	1	2	1,2 x 2 x 2 mặt	4,80
5	DDQ16	1	6	1	2	1,2 x 2 x 2 mặt	4,80
6	DDQ17	1	6	1	2	1,2 x 2 x 2 mặt	4,80
7	DDQ18	1	6	1	2	1,2 x 2 x 2 mặt	4,80
8	DDQ19	1	6	1	2	1,2 x 2 x 2 mặt	4,80
	Tổng cộng	8	48		16		38,40

➤ Thông số kỹ thuật, hình ảnh của trụ sạc pin theo **Phụ lục chi tiết** đính kèm.

1.3 Khu vực cách ly ga đến đầu băng chuyển số 1 đến số 10

Stt	Mã vị trí	SL cây sạc pin (cái)	SL ổ cắm sạc pin (cái)	Màn hình quảng cáo trên trụ sạc pin			
				SL (cái)	Mặt	Kích thước	Diện tích (m ²)
1	DAQ20	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
2	DAQ21	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
3	DAQ22	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
4	DAQ23	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
5	DAQ24	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
6	DAQ25	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
7	DAQ26	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
8	DAQ27	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
9	DAQ28	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
10	DAQ29	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
11	DAQ30	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
12	DAQ31	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
13	DAQ32	1	4	1	1	1,25 x 2,75 x 1 mặt	3,44
	Tổng cộng	13	52		13		44,72

➤ Thông số kỹ thuật, hình ảnh của trụ sạc pin theo **Phụ lục chi tiết** đính kèm

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng hợp tác khai thác.

4. Lợi ích từ việc hợp tác khai thác

a. Lợi ích hợp tác

Được xác định: phân chia theo doanh thu

$$A = D * t$$

Trong đó:

A : Mức lợi ích Cảng được hưởng hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

D : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác khai thác (chưa bao gồm thuế GTGT).

t : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).

b. Tỷ lệ phân chia, Lợi ích hợp tác tối thiểu:

- Từ năm thứ 1 đến năm thứ 3: Mức lợi ích Cảng được hưởng hàng tháng (A) = 0 (không).

- Từ năm thứ 4:

Tỉ lệ phân chia (%)	Lợi ích hợp tác tối thiểu Cảng được phân chia hàng tháng ($A_{\min}$) (VND/tháng)
15%	209.125.066

- ❖ Lợi ích hợp tác nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, nước, chi phí thi công cấp nguồn điện, internet.... và các chi phí khác (nếu có).

5. Thời hạn thực hiện hợp đồng: 05 (năm) năm kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu đưa vào khai thác.

Cảng đề nghị đơn vị trúng lựa chọn cử đại diện theo pháp luật của đơn vị có mặt tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất để hoàn thiện và ký kết hợp đồng, cụ thể:

- Địa điểm: Phòng Kinh doanh 211 – tòa nhà Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Thời gian: 9h30 ngày 09/09/2025.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị tham gia;
- Lưu: VT, KD

GIÁM ĐỐC



ĐẶNG NGỌC CƯỜNG

